

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Các Công ty đánh giá, công nhận phòng thử nghiệm

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm, về việc đánh giá, công nhận hệ thống phòng thử nghiệm gửi báo giá gói thầu: Thuê dịch vụ đánh giá, công nhận hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 lĩnh vực hoá học, sinh học Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai.

I. Thông tin cơ bản yêu cầu báo giá (lần 3)

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược – VTTYT. Địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai - Khu C3, đường Điện Biên Phủ, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai, điện thoại: 02563.548.956; Hoặc 177 Cách Mạng Tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai, điện thoại: 02693.824.372. Email: khoaduocctksbtgialai@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá/ Hình thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá từ ngày 15/9/2026 đến trước 18/9/2026 23:59

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày.../.../2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ (có phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai – Cơ sở 1: Khu C3, đường Điện Biên Phủ, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai và Cơ sở 2: 177 Cách Mạng Tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: 02 tháng

- Yêu cầu khác:

+ Cung cấp hồ sơ, giấy tờ chứng minh: Quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong lĩnh vực phân tích, thử nghiệm; có đủ năng lực, kinh nghiệm trong việc đánh giá, tư vấn và hỗ trợ phòng thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 (bản sao).

+ Báo giá bao gồm tất cả các chi phí khác có liên quan đến việc đi lại, vận chuyển, thuê và các chi phí khác,... để bàn giao đến tận Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai - Cơ sở 1: Khu C3, đường Điện Biên Phủ, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai, Cơ sở 2: 177 Cách Mạng Tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Rất mong sự phối hợp của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT- TTKSBT;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, DVTYT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Truyền

Phụ lục:
DANH MỤC DỊCH VỤ
NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /TTKSBT-DVTTYT ngày / 9 /2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai)

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm thực hiện
1	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	TCVN 6224:1996	Chi tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2
2	Hàm lượng Floride	SMEWW -F-D-2005	Chi tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2
3	Hàm lượng Mangan tổng số	TCVN 6002:1995	Chi tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2
4	Hàm lượng Sulfat	SMEWW4500-SO4-E:2023	Chi tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2
5	Xác định Chỉ số Permanganat	TCVN 6186: 1996	Chi tiêu	2	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1:1; Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2:1
6	Xác định Clo dư tự do	SMEWW4500 - C1 B, C, G:2023 - Xác định clo dư tự do bằng phương pháp lot hoặc phương pháp lên màu với thuốc thử DPD	Chi tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2
7	Xác định Độ cứng tổng số	AOAC 973. 52	Chi tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1
8	Xác định Độ đục	SMEWW 2130 B	Chi tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm thực hiện
9	Xác định Độ đục	TCVN 12402-1:2020	Chỉ tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2
10	Xác định hàm lượng Amoniac	SMEWW 4500-NH3 F:2023	Chỉ tiêu	2	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1:1; Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2:1
11	Xác định hàm lượng Clorua	TCVN 6194:1996	Chỉ tiêu	2	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1:1; Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2:1
12	Xác định hàm lượng Florua	SMEWW 4500- F ⁻ D	Chỉ tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1
13	Xác định hàm lượng Nitrat	TCVN 6180:1996	Chỉ tiêu	2	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1:1; Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2:1
14	Xác định hàm lượng Nitrit	TCVN 6178:1996	Chỉ tiêu	2	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1:1; Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2:1
15	Xác định hàm lượng Sắt tổng số	TCVN 6177:1996	Chỉ tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2
16	Xác định hàm lượng Tổng chất rắn hòa tan(TDS)	SMEWW 2540C	Chỉ tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1
17	Xác định màu sắc	TCVN 6185:2015	Chỉ tiêu	1	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm thực hiện
18	Xác định pH	TCVN 6492-2011	Chỉ tiêu	2	Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 1:1; Lĩnh vực Hóa lý - Cơ sở 2:1
19	Xác định Coliform	TCVN 6187-1: 2019	Chỉ tiêu	2	Lĩnh vực Vi sinh - Cơ sở 1:1; Lĩnh vực Vi sinh - Cơ sở 2:1
20	Xác định E. Coli	TCVN 6187-1:2019	Chỉ tiêu	2	Lĩnh vực Vi sinh - Cơ sở 1:1; Lĩnh vực Vi sinh - Cơ sở 2:1
	Tổng cộng: 20 dịch vụ				